ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3676 /KH-UBND	*Kon Tum, ngày 12 tháng 10 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam và các quy định, hướng dẫn liên quan[(1)];

Thực hiện Văn bản số 2429/BTTTT-CNTT ngày 8 tháng 7 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc, hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Quán triệt, cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các giải pháp đề ra trong Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam *(Chỉ thị số 01/CT-TTg).*

Từng bước xây dựng, phát triển các doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao, nghiên cứu và phát triển, sản xuất các sản phẩm, nền tảng, giải pháp dựa trên công nghệ số.

2. Yêu cầu

Bám sát vào các nội dung Chỉ thị số 01/CT-TTg, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện; xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức tiếp cận với công nghệ số và áp dụng sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Doanh nghiệp công nghệ số cần đi đầu, tạo đột phá trong thực hiện chiến lược "Make in Viet Nam" với hàm ý "Doanh nghiệp Việt Nam phấn đấu từng bước làm chủ công nghệ, chủ động thiết kế, chế tạo các sản phẩm chủ động trong sáng tạo các dịch vụ, giải pháp mô hình kinh doanh mới".

II. MỤC TIÊU

---

(1) Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và kinh tế số tại địa phương.

Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số, đưa sản phẩm công nghệ số "Make in Viet Nam" giải quyết các bài toán trong các lĩnh vực kinh tế xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có từ 02 đến 05 doanh nghiệp công nghệ số trong tất cả các ngành, nghề, lĩnh vực.

- Phấn đấu đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh có từ 05 đến 10 doanh nghiệp công nghệ số để phát triển kinh tế số, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, ứng dụng thành tựu công nghệ số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số trong tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số

1.1. Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện các chính sách về phát triển doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường. Đặc biệt, xây dựng chính sách ưu tiên doanh nghiệp mới tham gia phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh và chuyển đổi số tại Kon Tum.

1.2. Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, giải pháp tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số Kon Tum, bao gồm các doanh nghiệp khởi nghiệp trong xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án về Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, giáo dục thông minh, y tế thông minh, dịch vụ đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh.

2. Về phát triển doanh nghiệp

2.1. Định hướng, hỗ trợ tối thiểu 01 doanh nghiệp công nghệ số Kon Tum phát triển sản phẩm số trọng điểm của tỉnh, trở thành trụ cột của hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số Kon Tum trước năm 2025.

2.2. Phát triển tối thiểu 02 - 03 nền tảng công nghệ số dùng chung để thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy phát triển sản phẩm số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đưa vào sử dụng trước năm 2025.

2.3. Tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa phương; tổ chức Diễn đàn về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại tỉnh kêu gọi các doanh nghiệp số trong và ngoài nước tham gia nhằm mục đích xúc tiến doanh nghiệp công nghệ số đầu tư về Kon Tum.

2.4. Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số làm thủ tục công bố Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT) sản xuất trong nước ưu tiên đầu tư, mua sắm trong cơ quan nhà nước; tham gia các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ theo Chương trình xúc tiến thương mại của địa phương hàng năm,…

3. Phát triển hạ tầng số, sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam

3.1. Phát triển hạ tầng viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh; liên thông, kết nối các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung; triển khai mạng 5G.

3.2. Triển khai, duy trì kết nối, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3.3. Định kỳ hằng năm, các cơ quan nhà nước, tổ chức (*khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức lớn*) công bố nhu cầu, chương trình đầu tư, mua sắm sản phẩm, giải pháp công nghệ số của đơn vị, địa phương mình[(2)].

4. Phát triển nhân lực

4.1. Chú trọng phát triển đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghệ số. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao bằng việc nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm làm việc cho sinh viên CNTT, tăng cường liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp và nhà trường.

4.2. Tổ chức xây dựng, lồng ghép môn học "sáng tạo dựa trên công nghệ" (tech innovation) và "khởi nghiệp công nghệ" (tech entrepreneurship) vào chương trình đào tạo cho cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; lồng ghép môn học "Khoa học máy tính" vào chương trình đào tạo từ bậc trung học phổ thông để xây dựng nền tảng cơ bản cho sáng tạo số.

5. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương

5.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; tuyên truyền chiến lược "Make in Viet Nam" để các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện tốt chiến lược này.

5.2. Tổ chức tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, trong phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh và của Việt Nam trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

5.3. Tổ chức truyền thông rộng rãi mang tính quốc tế về tầm quan trọng của chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực kinh tế xã hội như y tế, giáo dục, văn hóa, thể

[(2)] Tại địa chỉ: https://makeinvietnam.gov.vn (Cổng thông tin điện tử mua sắm công nghệ số Việt Nam).

thao và du lịch, tài nguyên và môi trường, tài chính, nông nghiệp,...của tỉnh; giúp quảng bá được Kon Tum là thị trường tiềm năng, là môi trường thuận lợi cho các doanh nhân, doanh nghiệp công nghệ số trong nước và quốc tế đầu tư vào tỉnh.

5.4. Tuyên truyền về việc đảm bảo an toàn an ninh trong hoạt động của doanh nghiệp trên không gian mạng.

5.5. Tuyên truyền, hướng dẫn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trích lập, quản lý và sử dụng có hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện cho việc đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp, trong đó ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Làm đầu mối, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan để thực hiện việc tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số.

b) Chủ trì tổ chức thực hiện các giải pháp tại mục 1.2, 2.1, 2.2, 3.1 phần III của Kế hoạch này.

c) Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền về phát triển doanh nghiệp số của tỉnh ở mục 5.1; 5.2; 5.3; 5.4 phần III của Kế hoạch này.

d) Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan khác thực hiện mục 2.3, 2.4 phần III của Kế hoạch này.

e) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trong tỉnh triển khai mạng viễn thông 5G khi có kế hoạch, bảo đảm hạ tầng CNTT và truyền thông đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của tỉnh.

f) Lồng ghép nội dung phát triển nguồn nhân lực công nghệ số trong các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực CNTT được xây dựng hàng năm.

g) Theo dõi, cập nhật, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 10/12 hàng năm.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Nghiên cứu các nội dung về kinh tế sáng tạo trong lĩnh vực CNTT để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các định hướng phát triển.

b) Tổ chức các chương trình thúc đẩy và hỗ trợ các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp về công nghệ số.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ số 5.5 phần III của Kế hoạch này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì thực hiện các giải pháp về chính sách, về tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp tại mục 1.1 phần III của Kế hoạch này.

b) Chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động giới thiệu để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp xúc tiến thiết lập hoạt động về công nghệ số tại Kon Tum.

c) Định kỳ, trước ngày 01/12 hàng năm có báo cáo tình hình đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp công nghệ số gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ: Liên thông, kết nối các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung; tiếp tục triển khai, duy trì kết nối, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tại mục 4.2 phần III của Kế hoạch này.

b) Chủ trì, tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại các cơ sở đào tạo về CNTT hàng năm.

c) Chỉ đạo ứng dụng công nghệ hiện đại (e-learning, ...) trong hệ thống giáo dục và đào tạo; tổ chức đánh giá độc lập các kỹ năng về ngoại ngữ và CNTT theo chuẩn quốc tế.

6. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát triển kỹ năng số.

7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kon Tum: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tập trung ưu tiên vốn tín dụng cho các doanh nghiệp công nghệ số.

8. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Xây dựng Đề án tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh phong trào "Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam", chú trọng đến các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ theo Chương trình xúc tiến thương mại của địa phương hàng năm.

9. Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum và các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức thực hiện các giải pháp tại mục 4.1 phần III của Kế hoạch này.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò làm chủ công nghệ, chủ động thiết kế, chế tạo các sản phẩm chủ động trong sáng tạo các dịch vụ, giải pháp mô hình kinh doanh mới; ứng dụng và phát triển các sản phẩm công nghệ số "Make in Viet Nam" trong phát triển kinh tế -xã hội.

10. Báo Kon Tum; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí đóng trên địa bàn tỉnh:

a) Phối hợp với Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền về vai trò của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; tăng thời lượng về chủ trương phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong các chuyên mục hiện có.

b) Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông công khai các công nghệ số của doanh nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh và nhu cầu ứng dụng sản phẩm công nghệ số của các cơ quan nhà nước của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

11. Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Định kỳ hằng năm công bố nhu cầu, chương trình đầu tư, mua sắm sản phẩm, giải pháp công nghệ số của mình tại địa chỉ: https://makeinvietnam.gov.vn (Cổng thông tin điện tử mua sắm công nghệ số Việt Nam), trang thông tin điện tử của đơn vị mình, Cổng thông tin điện tử tỉnh.

b) Rà soát các thể chế, chính sách, điều kiện kinh doanh chuyên ngành, đơn giản hóa các thủ tục quản lý công nghệ của doanh nghiệp để tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực quản lý, tăng cường đầu tư cho ứng dụng và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp gồm: cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch thông tin chính sách.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị liên quan triển khai tổ chức tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ, công chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, trong phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong hoạt động của cơ quan.

d) Định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm (*trước ngày 15/11*) gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

12. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Căn cứ nguồn lực thực tế, chủ động ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hoá chủ lực của doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường liên kết, đặt hàng đối với các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm nghiên cứu để ứng dụng các giải pháp công nghệ số phục vụ doanh nghiệp.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương khẩn trương và nghiêm túc thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- NHNN Chi nhánh tỉnh Kon Tum (t/h);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh (t/h);
- Các doanh nghiệp (t/h);
- Phân hiệu ĐH Đà Nẵng tại Kon Tum (t/h);
- Trường CĐCĐ Kon Tum (t/h);
- Báo Kon Tum; Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (t/h);
- Lưu: VT, KGVX.MNK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Y Ngọc